

Số: 833 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2C, 3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT. PM *lu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hà



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHA NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Kèm theo Quyết định số: 833/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
2	Xếp hạng đơn vị sự nghiệp dịch vụ công lập ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tổ chức - Biên chế	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn

- a) Trình tự thực hiện: Không quy định.
- b) Cách thức thực hiện: Không quy định.
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Không quy định.
- d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.
- đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- e) Cơ quan giải quyết:
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.
 - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố.
 - Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị liên quan.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.
- h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đề nghị xếp hạng đơn vị sự nghiệp dịch vụ công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

- a) Trình tự thực hiện: Không quy định.
- b) Cách thức thực hiện: Không quy định.
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình đề nghị xếp hạng;
- Quyết định thành lập tổ chức hoặc chuyển đổi tổ chức (nếu có).

Đối với đơn vị sự nghiệp xếp hạng theo tiêu chí tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV, ngoài các tài liệu nêu trên cần gửi kèm theo:

- Kết quả tính điểm theo tiêu chí, trên cơ sở số liệu bình quân của 3 năm liền kề với năm đề nghị xếp hạng;
- Danh sách cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại đơn vị (áp dụng đối với đơn vị có tiêu chí xếp hạng);
- Báo cáo nguồn thu, chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt của 3 năm trước liền kề với năm đề nghị xếp hạng;
- Bảng kê dây chuyền và trang thiết bị cơ bản phục vụ công tác chuyên môn;
- Các tài liệu khác có liên quan đến các tiêu chí để xếp hạng.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xếp hạng phải có quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

- Thông tư liên tịch số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn.